

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 05/ KH/TN

ngày 14 tháng 2 năm 2023

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2006.

Căn cứ khả năng cung cấp hàng hóa và nhu cầu của các bên.

Chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): THẨM MỸ TRỊ LIỆU THANH NHÃ

Địa chỉ:

Đại diện: Chức vụ:

Điện thoại:

BÊN BÁN (BÊN B): Công Ty Cổ phần phát triển Thanh Nhã

Địa chỉ	:	Số 12/1A/189 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội			
Điện thoại	:	0977857790	Email	:	Thanhnhajsc@gmail.com
Mã số thuế	:	0106709389			
Số TK	:	041704060039952 tại ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam – PGD Kim Đồng			
Đại diện	:	Nguyễn Đức Tài	Chức vụ	:	Giám đốc

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị theo các điều khoản dưới đây:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên B cung cấp và lắp đặt cho **Bên A** các sản phẩm thể hiện chi tiết trong phụ lục số 01 của hợp đồng này.

Chi tiết thiết bị và phụ kiện kèm theo được mô tả trong phụ lục số 01 kèm theo của hợp đồng này.

- **Bên B** sẽ hướng dẫn vận hành cho nhân sự sử dụng máy do **Bên A** chỉ định và lập biên bản hướng dẫn sử dụng thiết bị có ký xác nhận của **Bên A**.

- Các tài liệu sau đây (được gọi là tài liệu Hợp đồng) được gọi là một phần bổ xung và làm rõ nội dung của hợp đồng

+ Phụ lục số 01;

- + Thông báo thời gian lắp đặt thiết bị (nếu có);
- + Biên bản bàn giao nghiệm thu;
- + CO, CQ scan bản gốc;
- + Bộ chứng từ nhập khẩu theo quy định của đơn vị nhập khẩu;
- + Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt

Điều 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Tổng giá trị hợp đồng là:VNĐ (...../.)
- Giá này được hiểu là giá đến nơi lắp đặt của bên A.
- Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí để Bên A sở hữu máy, lắp đặt, hướng dẫn và sử dụng thiết bị.

Điều 3. YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG – CHUNG LOẠI – QUY CÁCH THIẾT BỊ

- Chất lượng, chủng loại, quy cách thiết bị được mô tả trong phụ lục hợp đồng.
- Bên B không được phép thay đổi các loại vật liệu, chủng loại, nhãn hiệu, chất lượng và quy cách kỹ thuật của sản phẩm nêu trong Phụ lục hợp đồng. Mọi thay đổi phải được sự chấp thuận của Bên A bằng văn bản.

Điều 4. THỜI HẠN GIAO HÀNG

- Thời hạn giao hàng: Giao ngay khi thanh toán đợt 1 theo Điều 6

Điều 5. BÀN GIAO NGHIỆM THU.

- Bên B sẽ tiến hành lắp đặt máy và bàn giao tại đơn vị sử dụng.

Điều 6. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Việc thanh toán sẽ được tiến hành bằng tiền đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản/ tiền mặt. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt thanh toán được quy định tại Điều này.

- Việc thanh toán sẽ được tiến hành như sau:

+ Lần 1: Thanh toán trước 80% giá trị hợp đồng tương đương VNĐ (Bằng chữ:/.) ngay sau khi ký hợp đồng.

+ Lần 2: Thanh toán 20% giá trị hợp đồng tương đươngVNĐ (Bằng chữ:/.) trong vòng 01 tuần kể từ ngày bàn giao hướng dẫn sử dụng.

Điều 7. CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU VÀ RỦI RO.

- Quyền sở hữu của thiết bị chỉ thuộc về Bên A khi Bên A thanh toán cho Bên B 100% trị giá của thiết bị theo hợp đồng một cách đầy đủ.
- Nếu Bên A chậm trễ thanh toán trong lần thanh toán cuối cùng, Bên B có quyền từ chối nghĩa vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật.

- Mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của thiết bị kể từ khi hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu nhận thiết bị mà không xác định được là lỗi của bên nào thì trách nhiệm sẽ thuộc về bên A.
- Với việc thanh toán trị giá hợp đồng một cách đầy đủ, quyền sở hữu đối với hệ thống thiết bị sẽ được chuyển giao ngay lập tức cho Bên A vào thời điểm việc thanh toán này hoàn tất. Bên A không được hoàn trả máy với bất kỳ lý do nào sau khi đã hoàn tất nghiệm thu máy.

Điều 8. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI CÔNG LẮP ĐẶT THIẾT BỊ.

Việc lắp đặt sẽ do Bên B thực hiện. Bên B có nghĩa vụ đảm bảo thiết bị được lắp đặt, vận hành theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà cung cấp.

Điều 9. SỬA CHỮA HƯ HỎNG VÀ BẢO HÀNH - BẢO TRÌ.

- Máy chính bảo hành **12 (mười hai) tháng** kể từ ngày nghiệm thu bàn giao thiết bị.
- Bên B phải có trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng của thiết bị do lỗi thuộc phạm vi bảo hành của Bên B bằng chi phí của mình.
- Thời gian Bên B phản hồi sự cố sau khi nhận được yêu cầu của Bên A là trong vòng **24 (hai mươi bốn) giờ**.
- Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp sau:
 - + Thiết bị hư hỏng không phải lỗi do nhà sản xuất mà do vận hành sai hoặc những hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, lỗi bất cẩn, thử máy, lắp đặt, thay đổi hoặc lắp đặt thêm các thiết bị không đúng hướng dẫn, lỗi do người sử dụng, hoặc bị thấm nước;
 - + Hao mòn tự nhiên, mòn axit, ổ;
 - + Hư hỏng do sử dụng thiết bị không đúng theo tính năng thông thường;
 - + Thiết bị bị tháo, sửa chữa bởi các kỹ thuật viên không phải do bên B chỉ định;
 - + Sử dụng thiết bị, vật tư phụ kiện không chính hãng.

Điều 10: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

- **Trách nhiệm của bên A:**
 - + Chuẩn bị vị trí lắp đặt thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Bên B;
 - + Bàn giao, nghiệm thu thiết bị theo đúng nội dung thiết bị và các điều khoản khác của hợp đồng;
 - + Thực hiện thanh toán cho bên B đủ và đúng hạn như đã thỏa thuận ở Điều 6.
- **Trách nhiệm của bên B:**
 - + Tiến hành các thủ tục nhập hàng ngay khi nhận đặt cọc của Bên A.
 - + Giao thiết bị cho bên A đúng thông số kỹ thuật, số lượng, chất lượng đã thỏa thuận.
 - + Đảm bảo công việc thực hiện đúng tiến độ đã thỏa thuận và hoàn tất đúng thời hạn quy định.

+ Bàn giao đầy đủ tài liệu có liên quan trong hợp đồng cho bên A, đảm bảo việc bàn giao trọn vẹn quyền sở hữu thiết bị cho bên A;

+ Chịu trách nhiệm bảo hành sản phẩm đúng cam kết trong hợp đồng;

+ Chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển hàng đến tại vị trí lắp đặt thiết bị, chi phí bốc xếp chuyển hàng đến vị trí lắp đặt.

Điều 11. PHẠT DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

11.1 Nếu Bên A tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc Bên B chấm dứt hợp đồng do Bên A vi phạm hợp đồng, thì Bên B không hoàn trả cho Bên A số tiền do bên A thanh toán vào mỗi đợt thanh toán theo hợp đồng. Ngoài ra bên A bị phạt số tiền 8% với giá trị nghĩa vụ phần hợp đồng bị vi phạm.

11.2 Nếu Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên B sẽ phải hoàn trả đầy đủ số tiền Bên A đã thanh toán. Ngoài ra sẽ phải trả (nộp phạt) cho Bên A phần lãi trong thời gian Bên A trả cho Bên B tính đến ngày nộp phạt theo lãi suất tiền gửi của ngân hàng Vietcombank kỳ hạn 6 tháng.

11.3 Nếu Bên B giao thiết bị, tổ chức đào tạo, nghiệm thu và/hoặc thực hiện công tác bảo hành không đúng như tiến độ được nêu trong hợp đồng mà không có sự đồng ý của Bên A thì bị phạt tiền với mức **2.000.000đ (hai triệu đồng)** cho mỗi ngày chậm trễ, tổng số tiền phạt (không vượt quá 8% giá trị hợp đồng) này sẽ được Bên A trừ vào đợt thanh toán cuối cùng hoặc bên B sẽ nộp tiền phạt trực tiếp cho bên A.

11.4 Khi bên B không vi phạm hợp đồng, hoặc sản phẩm không bị các khiếm khuyết nêu tại điều 3, Bên A không được từ chối không nhận hàng, nếu xảy ra tranh chấp và bên B chứng minh không vi phạm Hợp đồng thì Bên A phải thanh toán cho bên B theo đúng tiến độ được quy định tại Điều 6 của hợp đồng và chi phí phát sinh nếu có khi xảy ra tranh chấp.

Điều 12. TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Bên A và Bên B cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng, không bên nào được tự ý làm trái hoặc thay đổi các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này.

- Nếu có những khó khăn trở ngại phải sửa đổi bổ sung hợp đồng, hai bên bàn bạc trên cơ sở pháp lý và đúng các quy định của Nhà nước. Nếu hai bên không thỏa thuận được thì đưa ra Tòa án theo quy định, phán quyết của Tòa là cơ sở buộc hai bên phải thi hành.

Điều 13. ĐIỀU KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG.

Bất khả kháng phải được hiểu là biến cố không thể dự báo trước, không thể chống lại được, vượt ra khỏi sự điều khiển và cố gắng của bên chịu bất khả kháng. Trong bất kỳ trường hợp bất khả kháng nào xảy ra, bên chịu bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên kia và cung cấp đầy đủ các dữ liệu và bằng chứng để chứng minh cho sự việc được nêu ra. Nếu như yêu cầu đưa ra được xác minh, bên chịu bất khả kháng sẽ định ra một thời gian hợp lý (không quá 30 ngày) để thực hiện nghĩa vụ của mình.

Điều 14. ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai bên cam kết tích cực thực hiện nhanh chóng và có hiệu quả các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình, không bên nào được tự ý ngừng việc thực hiện hợp đồng;
- Hai bên chủ động và tích cực thông báo cho nhau các thông tin liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này;
- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, hai bên sẽ chủ động thương lượng giải quyết;
- Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý khi hai bên ký biên bản bàn giao và nghiệm thu, Bên A thanh toán đủ 100% giá trị hợp đồng;
- Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành theo quy định;
- Hợp đồng này được lập thành 02 (Hai) bản có giá trị như nhau và có hiệu lực từ ngày hai bên cùng ký. Mỗi bên giữ 01 (Một) bản và cam kết thực hiện chính xác.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
-----------------------	-----------------------

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(thuộc hợp đồng số: **05/ KH/TN Ký ngày 06 tháng 2 năm 2023**)

STT	Hàng hóa/ Vật tư	Số Lượng	Thành tiền (VNĐ)
	MÁY TRỊ LIỆU THẤU NHIỆT TẦN SỐ CAO Tên thương mại: Máy trị liệu tế bào và mô liên kết FASCELLA Model: Fascella Hãng sản xuất: Dsmedi, inc. Xuất xứ: Hàn Quốc Năm sản xuất: 2022 trở về sau Thiết bị sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 ----- Cấu hình cung cấp: Máy chính: 01 Chiếc Điện cực MFR kiểu khóa đẩy – kéo D2: 01 Chiếc Điện cực MFR kiểu khóa đẩy – kéo D4: 01 Chiếc Điện cực MFR kiểu khóa đẩy – kéo D5: 01 Chiếc Điện cực MFR kiểu khóa đẩy – kéo D6: 01 Chiếc Tay cầm lõm kiểu khóa đẩy – kéo mạ vàng: 01 Chiếc Điện cực convex rộng CV1: 01 Chiếc Điện cực convex trung bình CV2: 01 Chiếc Điện cực phẳng rộng C1: 01 Chiếc Điện cực phẳng trung bình C2: 01 Chiếc Tay cầm RET(F) kiểu khóa đẩy -kéo: 01 Chiếc Cáp đơn cực kiểu khóa đẩy - kéo: 02 Chiếc Tấm DFL (F): 01 Chiếc Đầu đa cực mạ vàng: 01 Chiếc Cáp LF: 01 Chiếc Găng tay dẫn điện LF: 02 đôi Điện cực dán 50x50 mm: 02 bộ Cáp nguồn: 01 Chiếc Giá đỡ acrylic: 01 bộ Kem dẫn RF: 01 hộp Xe đẩy có bộ phận làm ấm: 01 Chiếc Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ	01 Bộ	
ĐẠI DIỆN BÊN A		ĐẠI DIỆN BÊN B	

	Kem dẫn RF: 01 hộp Xe đẩy có bộ phận làm ẩm: 01 Chiếc Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ	
--	--	--

II. BÀN GIAO NGHIỆM THU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Bên Giao đã bàn giao thiết bị như nội dung I
- Bên Giao đã bàn giao đầy đủ các giấy tờ sau
- + CQ – chứng nhận chất lượng bản gốc
- + CO – chứng nhận xuất xứ bản gốc
- + Tờ khai hải quan che giá đấu nhà nhập khẩu
- + Packing list – danh sách đóng gói (bản gốc)
- + Invoi – hóa đơn nhập khẩu che giá (đóng dấu nhà nhập khẩu)
- + Quy trình lắp đặt, vận hành, vệ sinh và lưu trữ, các lỗi thường gặp
- + Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt
- Danh sách người được hướng dẫn sử dụng

STT	Họ và Tên	Chữ ký
1		
2		
3		

III. KẾT LUẬN

- Bên Giao đã giao đầy đủ thiết bị và phụ kiện như Mục I;
- Thiết bị hoạt động bình thường ngay sau khi lắp đặt và hướng dẫn;
- Các bên nhất trí bàn giao nghiệm thu và thống nhất nội dung biên bản;
- Thời gian bảo hành đối với thiết bị chính là 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu;
- Biên bản bàn giao được thành lập 02 bản. Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN	ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
--------------------------	--------------------------